

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Số 2536-QĐ/HVBCTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định nâng cao chất lượng chương trình đào tạo đáp ứng Bộ tiêu chuẩn chất lượng của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Căn cứ Điều 32, 33, 49, 50 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học ban hành năm 2018;

Căn cứ Thông tư 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 9019/QĐ-HVCTQG ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 990-QĐ/HVBCTT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc Ban hành Quy định hoạt động Đảm bảo chất lượng Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định hoạt động nâng cao chất lượng chương trình đào tạo đáp ứng theo Bộ tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo trong nước, khu vực và quốc tế, bao gồm: áp dụng bộ tiêu chuẩn chất lượng, đăng ký kiểm định chương trình đào tạo, quy trình và chu kỳ kiểm định, cải tiến sau đánh giá ngoài, báo cáo và kinh phí để nâng cao chất lượng của chương trình đào tạo;

2. Văn bản này áp dụng đối với tất cả chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy và trình độ thạc sĩ của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ được hiểu như sau:

1. Chương trình đào tạo (Program) của một ngành học ở một trình độ cụ thể bao gồm: Mục tiêu, chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ của người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp về nội dung, phương pháp và hoạt động đào tạo; Điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động học thuật của đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai đào tạo ngành học đó.

2. Chương trình dạy học (Curriculum) của một chương trình đào tạo ở một trình độ cụ thể bao gồm: Mục tiêu chung, Mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra đối với ngành học và mỗi học phần; nội dung đào tạo, phương pháp đánh giá và thời lượng đối với ngành học và mỗi học phần.

3. Kiểm định chất lượng là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo (CTĐT) đạt tiêu chuẩn chất lượng do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

4. Tự đánh giá chất lượng giáo dục là đơn vị tự xem xét, nghiên cứu, đối chiếu với các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác của cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo được đánh giá, làm cơ sở để đơn vị tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí đã quy định;

5. Đánh giá ngoài là quá trình khảo sát, đánh giá của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo để xác định mức độ chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

6. Cải tiến chất lượng là các hoạt động được thực hiện căn cứ trên khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài, kết quả khảo sát, yêu cầu của các bộ tiêu chuẩn chất lượng, v.v. để nâng cao chất lượng.

Điều 3. Áp dụng Bộ tiêu chuẩn chất lượng

1. Học viện áp dụng tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo để nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.

2. Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo phổ biến Bộ tiêu chuẩn chất lượng đến các đơn vị trong toàn Học viện. Các đơn vị chịu trách nhiệm tìm hiểu, tích hợp các yêu cầu Bộ tiêu chuẩn chất lượng vào quản lý công việc hàng ngày, triển khai các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Các đơn vị lập kế hoạch triển khai theo năm học và sử dụng kinh phí theo kế hoạch tài chính năm học được Giám đốc Học viện phê duyệt theo quy định của nhà trường.

3. Tất cả các Khoa/Viện quản lý chương trình đào tạo của Học viện khi vận hành phải đảm bảo các yêu cầu của Bộ tiêu chuẩn chất lượng. Các hoạt động khoa/viện quản lý chương trình đào tạo gồm: điều chỉnh chương trình dạy học, đề cương chi tiết, đánh giá đề thi, giáo trình tài liệu tham khảo theo đề cương, tổ chức hội thảo/tập huấn/chuyên đề về đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, trao đổi sinh viên, giảng viên quốc tế, chăm sóc tư vấn sinh viên, website/page giới thiệu và quảng bá khoa, đội ngũ giảng viên, thực hiện khảo sát các bên liên quan, theo dõi tỉ lệ sinh viên thôi học, đối sánh, tuyển sinh, v.v. thực hiện theo quy định của Học viện. Khoa/Viện lập kế hoạch triển khai theo năm học và sử dụng kinh phí theo kế hoạch tài chính năm học đã được Giám đốc Học viện phê duyệt theo quy định của nhà trường.

Điều 4. Đăng ký kiểm định chương trình đào tạo

1. Các Khoa/Viện quản lý chương trình đào tạo có 01 khóa sinh viên tốt nghiệp thực hiện đăng ký lộ trình kiểm định chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đối với Bộ tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo chịu trách nhiệm tìm hiểu, tổ chức tập huấn, biên soạn tài liệu hướng dẫn để triển khai tự đánh giá.

Điều 5. Chu kỳ và Quy trình kiểm định

1. Chu kỳ kiểm định chất lượng của chương trình đào tạo từ 4 năm đến 5 năm, tùy theo yêu cầu của Bộ tiêu chuẩn chất lượng thực hiện.

2. Quy trình kiểm định: được thực hiện theo các bước sau: (i) tự đánh giá, (ii) đánh giá ngoài, (iii) cải tiến sau đánh giá ngoài và (iv) báo cáo.

3. Các bước (i) tự đánh giá và (ii) đánh giá ngoài được triển khai thực hiện theo yêu cầu của Bộ tiêu chuẩn chất lượng.

4. Công tác tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo biểu mẫu tại phụ lục đính kèm.

Điều 6. Cải tiến sau đánh giá ngoài

1. Các Khoa/Viện có chương trình đào tạo có kết quả kiểm định chất lượng lập kế hoạch và triển khai cải tiến dựa trên các khuyến nghị từ báo cáo đánh giá ngoài ngay khi có kết quả kiểm định chất lượng.

2. Các đơn vị trực thuộc thực hiện việc lập kế hoạch và triển khai cải tiến các nội dung căn cứ trên kết quả và báo cáo đánh giá ngoài liên quan đến chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 7. Báo cáo kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng

1. Sau khi có chương trình đào tạo đạt công nhận kiểm định chất lượng, Khoa/Viện đào tạo thực hiện Báo cáo kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng.

2. Nội dung yêu cầu báo cáo: tên tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục thực hiện việc kiểm định; thời điểm được công nhận; kết quả kiểm định chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng; đề xuất, kiến nghị (nếu có) theo biểu mẫu tại phụ lục đính kèm.

3. Kỳ báo cáo: hàng năm, thời gian chốt số liệu báo cáo từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo.

4. Thời hạn gửi báo cáo cho Ban Giám đốc Học viện: chậm nhất đến ngày 15 tháng 12 hàng năm. Báo cáo gửi bản cứng có chữ ký của lãnh đạo Khoa/Viện đào tạo và bản mềm gửi cho Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo tổng hợp báo

cáo của tất cả các chương trình đào tạo đã đạt kiểm định để trình Giám đốc Học viện ký, gửi báo cáo cho Bộ Giáo dục và Đào tạo chậm nhất là ngày 20 tháng 12 hàng năm.

Điều 8. Báo cáo giữa kỳ kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo

1. Sau 30 tháng kể từ khi chương trình đào tạo đạt công nhận kiểm định chất lượng, Khoa/Viện quản lý thực hiện Báo cáo giữa kỳ kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.

2. Nội dung yêu cầu báo cáo: Thông tin chung về cơ sở giáo dục; thông tin về chương trình đào tạo; đề xuất, kiến nghị (nếu có) theo biểu mẫu tại phụ lục đính kèm.

3. Kỳ báo cáo: Báo cáo sau 30 tháng, từ khi chương trình đào tạo được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng. Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính đến ngày đủ 30 tháng kể từ ngày chương trình đào tạo được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng.

4. Thời hạn gửi báo cáo: trong vòng 10 ngày kể từ ngày chốt số liệu báo cáo. Báo cáo gửi bản cứng có chữ ký của Trưởng khoa và bản mềm về cho Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo. Trung tâm tổng hợp báo cáo của tất cả các chương trình đào tạo đã đạt kiểm định để trình Giám đốc Học viện ký, gửi báo cáo cho Bộ Giáo dục và Đào tạo trong vòng 05 ngày kể từ ngày chốt số liệu báo cáo.

Điều 9. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục các chương trình đào tạo đã được đánh giá, công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng trong năm

1. Khoa/Viện quản lý có chương trình đào tạo đạt công nhận kiểm định chất lượng, thực hiện Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục các chương trình đào tạo đã được đánh giá, công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng trong năm.

2. Nội dung yêu cầu báo cáo: số liệu chung về kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng trong năm; kết quả cụ thể đối với từng chương trình đào tạo đã được kiểm định theo biểu mẫu tại phụ lục đính kèm.

3. Kỳ báo cáo: Báo cáo định kỳ hằng năm. Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo.

4. Thời hạn gửi báo cáo: trong vòng 10 ngày kể từ ngày chốt số liệu báo cáo. Báo

cáo gửi bản cứng có chữ ký của Trưởng khoa và bản mềm về cho Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo tổng hợp. Trung tâm tổng hợp báo cáo của tất cả các Chương trình đào tạo đã đạt kiểm định để trình Giám đốc Học viện ký, gửi báo cáo cho Bộ Giáo dục và Đào tạo trong vòng 05 ngày kể từ ngày chốt số liệu báo cáo.

Điều 10. Kinh phí thực hiện công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng

1. Kinh phí thực hiện công tác đảm bảo chất lượng bao gồm các hoạt động: tự đánh giá, đánh giá ngoài, hoạt động cải tiến sau đánh giá.

2. Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo lập dự toán kinh phí cho hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài theo số lượng chương trình đào tạo có kế hoạch kiểm định chất lượng để Giám đốc Học viện phê duyệt hằng năm làm căn cứ thực hiện.

3. Khoa/Viện quản lý có các chương trình đào tạo đã đạt kiểm định chất lượng và các đơn vị trực thuộc có liên quan đến các khuyến nghị cải tiến trong Báo cáo đánh giá ngoài lập dự toán kinh phí cho hoạt động cải tiến sau đánh giá tại khoa, đơn vị trực thuộc và bảo vệ với Ban Giám đốc Học viện, sau đó có Quyết định giao chỉ tiêu doanh thu và kinh phí kế hoạch định kỳ hằng năm do Giám đốc phê duyệt làm căn cứ thực hiện.

4. Định mức chi cho các hoạt động bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.

5. Chế độ hỗ trợ cho giảng viên được thực hiện theo quy định của Trường.

Điều 11. Trách nhiệm các bên liên quan

1. Trách nhiệm của Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo

a) Lập Kế hoạch đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng định kỳ hằng năm, trình Ban Giám đốc phê duyệt, và công bố chính thức trong Học viện làm căn cứ triển khai thực hiện theo đúng tiến độ.

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các khoa/viện đào tạo về nội dung yêu cầu Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và cách thức triển khai tự đánh giá.

c) Là đầu mối chính trong việc đăng ký đánh giá ngoài với các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; lập kế hoạch triển khai công tác tự đánh giá, hỗ trợ các chương trình đào tạo thực hiện tự đánh giá, cải tiến các hoạt động đáp ứng theo yêu cầu của Bộ tiêu chuẩn.

d) Giám sát, báo cáo tiến độ quá trình triển khai công tác bảo đảm chất lượng

và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo với Giám đốc Học viện.

2. Trách nhiệm của các khoa

a) Đối với các khoa/viện đào tạo chưa có lộ trình kiểm định chương trình đào tạo: có trách nhiệm thực hiện nâng cao chất lượng thông qua việc tìm hiểu nội hàm tiêu chí, xây dựng - tổ chức - vận hành hệ thống quản lý cấp khoa, các hoạt động tổ chức dạy và học đáp ứng theo yêu cầu của Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo.

b) Đối với khoa/viện có các chương trình đào tạo đã có lộ trình kiểm định chất lượng cụ thể:

- Thực hiện đúng trách nhiệm phân công khi tham gia hội đồng tự đánh giá, các nhóm chuyên trách trong quá trình tự đánh giá, đánh giá ngoài;
- Tổ chức thực hiện các hoạt động cải tiến sau đánh giá dựa trong Báo cáo đánh giá ngoài;
- Thực hiện đúng chế độ báo cáo theo Điều 7, 8, 9 trong Quy định này.

3. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc

a) Tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng hoạt động tại đơn vị đáp ứng theo yêu cầu của Bộ tiêu chuẩn chất lượng Học viện áp dụng;

b) Hoàn thiện cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng liên quan đến hoạt động của đơn vị để cung cấp đầy đủ cho các chương trình đào tạo tham gia đánh giá ngoài khi có yêu cầu;

c) Lưu trữ đầy đủ hồ sơ thông tin, minh chứng có liên quan đến hoạt động của đơn vị để cung cấp cho các chương trình đào tạo tham gia đánh giá ngoài và cập nhật trên website mục Ba công khai của Học viện;

d) Tham gia hướng dẫn cho các khoa/viện có các chương trình đào tạo kiểm định chất lượng về hoạt động của đơn vị có liên quan đến Bộ tiêu chuẩn chất lượng;

e) Tham gia đầy đủ các hoạt động đón tiếp đoàn đánh giá ngoài theo Kế hoạch.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời để rà soát và điều chỉnh Quy định. Việc rà soát, điều chỉnh Quy định này do Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền xem xét và quyết định.

2. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng Học viện, Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo; Lãnh đạo các Khoa/Viện đào tạo và đơn vị chức năng trong Học viện Báo chí và Tuyên truyền chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- BGD (để chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTKT&ĐBCLĐT.



Phạm Minh Sơn

PHỤ LỤC

BIỂU MẪU SỬ DỤNG CHO QUY ĐỊNH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐÁP ỨNG BỘ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA BỘ GD&ĐT TẠI HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

STT	MÃ BIỂU MẪU	TÊN BIỂU MẪU
1	ĐBCL.CTĐT.01	Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá, Ban thư ký và các nhóm công tác chuyên trách của chương trình đào tạo
2	ĐBCL.CTĐT.02	Kế hoạch tự đánh giá chương trình đào tạo
3	ĐBCL.CTĐT.03	Báo cáo kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng (sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng)
4	ĐBCL.CTĐT.04	Báo cáo giữa kỳ kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo
5	ĐBCL.CTĐT.05	Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng theo năm

Mẫu ĐBCL.CTĐT.01: Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC...

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: /QĐ-

....., ngày tháng năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ GIÁO DỤC ...

Căn cứ

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Xét đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình..... gồm các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Giúp việc cho Hội đồng có Ban thư ký và các nhóm công tác chuyên trách gồm các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ triển khai tự đánh giá chương trình..... theo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ban hành kèm theo Thông tư/Quyết định số ngày..... của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hướng dẫn tự đánh giá chương trình đào tạo của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.

Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Các ông/bà (trưởng các đơn vị liên quan).... và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu:.....

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ GIÁO DỤC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

CHƯƠNG TRÌNH

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-ngày... tháng... năm...

của)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1.			Chủ tịch
2.			Phó Chủ tịch
3.			Phó Chủ tịch
4.			Thư ký
5.			Thành viên
6.			Thành viên
7.			Thành viên
8.			Thành viên
9.			Thành viên
...			

(Danh sách gồm cóngười).

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN THƯ KÝ

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-ngày... tháng... năm...

của)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
			Trưởng Ban thư ký
			Thành viên
			Thành viên
.....			Thành viên

(Danh sách gồm cóngười)

DANH SÁCH CÁC NHÓM CÔNG TÁC CHUYÊN TRÁCH

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-ngày... tháng... năm...

của)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
Nhóm 1		
		
Nhóm 2		
.....		

(Danh sách gồm cóngười)

Mẫu ĐBCL.CTĐT.02: Kế hoạch tự đánh giá chương trình đào tạo

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC...

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 20...

KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ

CHƯƠNG TRÌNH.....

1. Mục đích tự đánh giá

Nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT và để đăng ký kiểm định chất lượng.

2. Phạm vi tự đánh giá

Đánh giá các hoạt động của đơn vị thực hiện CTĐT theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trong một chu kỳ kiểm định chất lượng.

3. Công cụ tự đánh giá

Công cụ tự đánh giá là Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT..... ban hành kèm theo Thông tư/Quyết định số:..... ngày..... của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tài liệu hướng dẫn:.....

4. Hội đồng tự đánh giá

4.1. Thành phần Hội đồng tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá CTĐT được thành lập theo Quyết định số...../QĐ-ngày ... tháng năm của, Hội đồng gồm có thành viên (danh sách kèm theo).

4.2. Ban thư ký giúp việc và các nhóm công tác chuyên trách (danh sách kèm theo).

4.3. Phân công thực hiện

TT	Tiêu chuẩn	Nhóm chịu trách nhiệm	Thời gian thu thập thông tin và minh chứng	Ghi chú
1		
2		
...		

5. Kế hoạch huy động các nguồn lực

Xác định các nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và tài chính cần huy động hoặc cung cấp cho từng hoạt động và thời gian cần được cung cấp.

TT	Tiêu chuẩn	Các hoạt động	Các loại nguồn lực cần được huy động/cung cấp	Thời gian	Ghi chú
1	
2	
...	

6. Kế hoạch thu thập thông tin từ nguồn ngoài cơ sở giáo dục và đơn vị thực hiện chương trình đào tạo (nếu cần)

Xác định các thông tin cần thu thập từ bên ngoài, nguồn cung cấp, thời gian cần thu thập, kinh phí cần có.

7. Kế hoạch thuê chuyên gia ngoài (nếu cần)

Xác định những lĩnh vực cần thuê chuyên gia, mục đích thuê chuyên gia, vai trò của chuyên gia, số lượng chuyên gia, thời gian cần thuê chuyên gia.

8. Thời gian biểu

Thời gian thực hiện tự đánh giá CTĐT (khoảng 6 - 8 tháng), theo lịch trình tham khảo sau:

Thời gian	Các hoạt động
Tuần 1 - 2	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng tự đánh giá CTĐT đề thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên của Hội đồng tự đánh giá CTĐT. 2. Thủ trưởng cơ sở giáo dục ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá CTĐT. 3. Hội đồng tự đánh giá CTĐT đề: <ul style="list-style-type: none"> • Công bố quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá; • Tập huấn về quy trình tự đánh giá và bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT; • Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng; • Dự thảo kế hoạch tự đánh giá CTĐT.
Tuần 3 - 4	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên tham gia thực hiện CTĐT. 2. Tổ chức hội thảo/hội nghị về chuyên môn, nghiệp vụ triển khai tự đánh giá cho các cán bộ chủ chốt liên quan. 3. Hội đồng tự đánh giá CTĐT đề thông qua: <ul style="list-style-type: none"> • Bản kế hoạch tự đánh giá CTĐT; • Dự thảo đề cương báo cáo tự đánh giá (dựa trên cơ sở tài liệu hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và điều kiện cụ thể của đơn vị thực hiện CTĐT); • Trình Thủ trưởng cơ sở giáo dục đề nghị phê chuẩn kế hoạch tự đánh giá.
Tuần 5 - 8	<ol style="list-style-type: none"> 1. Công bố kế hoạch tự đánh giá đã được phê duyệt, thông báo phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng, Ban thư ký và các nhóm công tác chuyên trách giúp việc cho Hội đồng. 2. Phân tích tiêu chí, thu thập thông tin và minh chứng. 3. Mã hoá các thông tin và minh chứng thu được. 4. Mô tả thông tin và minh chứng thu được. 5. Phân tích, lý giải nội hàm của các minh chứng để xem xét sự phù hợp của minh chứng với các yêu cầu trong từng tiêu chí của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT.
Tuần 9 - 15	<ol style="list-style-type: none"> 1. Các nhóm công tác chuyên trách viết các báo cáo của từng tiêu chí (thu thập thông tin bổ sung nếu cần thiết). 2. Trưởng các nhóm chuyên trách tổng hợp các báo cáo tiêu chí thành các báo cáo tiêu chuẩn (thu thập thông tin bổ sung nếu cần thiết).
Tuần 16	Hội đồng tự đánh giá CTĐT:

Thời gian	Các hoạt động
	<ul style="list-style-type: none"> • Xem xét các báo cáo của từng tiêu chuẩn, tiêu chí do các nhóm chuyên trách dự thảo; • Kiểm tra lại các thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá; • Xác định các vấn đề phát sinh từ các thông tin và minh chứng thu được; • Xác định các thông tin cần thu thập bổ sung; • Thụ ký Hội đồng tập hợp các báo cáo tiêu chuẩn thành dự thảo báo cáo tự đánh giá CTĐT.
Tuần 17-18	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng tự đánh giá CTĐT xem xét dự thảo báo cáo tự đánh giá và đề xuất những chỉnh sửa (nếu cần). 2. Hội đồng tự đánh giá CTĐT họp với các bộ môn, phòng, ban, ... để thảo luận về báo cáo tự đánh giá, xin ý kiến góp ý.
Tuần 19-21	<ol style="list-style-type: none"> 1. Công bố bản báo cáo tự đánh giá (đã chỉnh sửa sau góp ý của các bộ môn, phòng, ban, ...) trong nội bộ cơ sở giáo dục và đơn vị thực hiện CTĐT. 2. Các bộ môn, phòng ban, cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học, đóng góp ý kiến phản biện về báo cáo tự đánh giá.
Tuần 22-23	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng tự đánh giá CTĐT họp để tiếp tục bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá theo các ý kiến phản biện; 2. Hội đồng tự đánh giá CTĐT thông qua báo cáo tự đánh giá lần cuối và nộp báo cáo cho thủ trưởng cơ sở giáo dục để xem xét.
Tuần 24	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở giáo dục gửi báo cáo tự đánh giá và công văn cho cơ quan chủ quản, Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2. Cơ sở giáo dục bảo quản báo cáo tự đánh giá, lưu giữ các thông tin minh chứng theo thứ tự mã minh chứng đã ghi trong báo cáo tự đánh giá, sẵn sàng để họp đồng với tổ chức KĐCLGD để thẩm định báo cáo tự đánh giá trước khi đánh giá ngoài.

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ GIÁO DỤC

- Hội đồng tự đánh giá;
- Các đơn vị trong cơ sở giáo dục;
- Lưu

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu ĐBCL.CTĐT.03: BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH

TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC
KHOA...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO

**Kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo
và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng
(Sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng)**

Thực hiện quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; căn cứ vào kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, Khoa..... báo cáo kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng như sau:

1..... Tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục:

2..... Thời điểm được công nhận:.....

3..... Chương trình được công nhận:.....

4. Kết quả kiểm định chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng (Theo Phụ lục đính kèm)

5. Đề xuất, kiến nghị:

Trân trọng./.

Nơi nhận:

-.....;

- Lưu: Khoa.....

TRƯỞNG KHOA
(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)

TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC
KHOA.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ... VÀ KẾ
HOẠCH CẢI TIẾN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG**

(Kèm theo Báo cáo số ...ngày...tháng...năm 202 ... của ...)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KĐCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú

(Lập bảng theo khổ giấy ngang)

TRƯỞNG KHOA
(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)

Mẫu ĐBCL.CTĐT.04: BÁO CÁO GIỮA KỲ

TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC
KHOA.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày ... tháng ... năm ...

Số: .../BC-....

BÁO CÁO GIỮA KỲ

Kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo

Thực hiện quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; căn cứ vào báo cáo đánh giá ngoài và Nghị quyết sốngày ... tháng ... năm... của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục ..., Khoa..... báo cáo giữa kỳ chương trình đào tạo như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ KHOA

1. Sứ mạng:

2. Tầm nhìn:

3. Mục tiêu:

4. Các chính sách và hoạt động bảo đảm chất lượng của Khoa/Bộ môn

(Tóm tắt về các chính sách và hoạt động đảm bảo chất lượng của khoa/bộ môn thực hiện CTĐT)

II. THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thời điểm được công nhận:

2. Tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục:

3. Kết quả chung việc thực hiện đánh giá và cải tiến nâng cao chất lượng:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú (Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vẫn tất lý do)	
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng (tính đến thời điểm báo cáo)		
Tiêu chuẩn 1					
Tiêu chí 1.1	3	3			
Tiêu chí 1.2	5	4			
Tiêu chí 1.3	6	5			
Tiêu chuẩn 2					
Tiêu chí 2.1					
.....					
Tiêu chuẩn 3					
Tiêu chí 3.1					
...					
Tiêu chuẩn 11					
Tiêu chí 11.1					
...					
Đánh giá chung CTĐT	Số tiêu chí đạt	45	40	42	
	Tỉ lệ %	90	80	84	

4. Kết quả cải tiến chất lượng theo từng tiêu chí (Theo phụ lục đính kèm)

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: ...

Nơi nhận:

-;
- Lưu: VT,

TRƯỞNG KHOA
(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)

TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC
KHOA.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

KẾT QUẢ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG THEO TỪNG TIÊU CHÍ

(Kèm theo Báo cáo sốngày...tháng...năm 202 ... của ...)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KĐCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú

(Lập bảng theo khổ giấy ngang; kèm theo danh mục mã minh chứng)

TRƯỞNG KHOA

(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)

Mẫu ĐBCL.CTĐT.05: BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI TIẾN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC
KHOA.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

Số: .../BC-....

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng năm

Thực hiện quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; căn cứ vào kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, Khoa.....
... báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục các chương trình đào tạo đã được đánh giá, công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng năm 202... như sau:

- a) Thời điểm được công nhận:;
- b) Tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục: ...
- c) Kết quả đánh giá và thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú (Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vấn đề lý do)
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng (tính đến thời điểm báo cáo)	
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	3	3		
Tiêu chí 1.2	5	4		
Tiêu chí 1.3	6	5		
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1				
..				

<i>Tiêu chuẩn 3</i>					
Tiêu chí 3.1					
...					
<i>Tiêu chuẩn 11</i>					
Tiêu chí 11.1					
...					
Đánh giá chung CTĐT	Số tiêu chí đạt	45	40	42	
	Tỉ lệ (%)	90	80	84	

Nơi nhận:

- ...;
- Lưu: VT,

TRƯỞNG KHOA
(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)